TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 11 - 2018
V/v: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Ngọc Chân; bà H' Rin Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26/6/2018 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khối C, phường H, thị xã M, tỉnh Nghệ An *(có mặt)*

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk *(vắng mặt – đã tống đạt hợp lệ).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2018, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ngọc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2012 tại UBND xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chuyển đến sinh sống tại thôn M, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Chung sống với nhau được 04 năm hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa hai vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, anh V có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, trong gia đình vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến 2016 thì anh V đi làm ăn kinh tế tại tỉnh N, chị T và anh V cũng chính thức ly thân ở tiêng từ đó đến nay. Sau đó năm 2017 chị T chuyển về làm ăn sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ ở tỉnh A. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng cũng không còn chung sống với nhau đã lâu nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Ngọc V.

[2] Về con chung: Chị T khai, vợ chồng có 01 người con chung là: Hoàng Ngọc B, ngày 23/5/2013; Từ khi vợ chồng không còn chung sống chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B cho đến nay. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu B đủ tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị T đều không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được . Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân của anh V là bà Nguyễn Thị H – Là mẹ đẻ của anh V, bà H đã cam kết sẽ thông báo cho con trai là anh V về nội dung các văn bản của Tòa án mà bà được giao nhận. Đồng thời Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc V. Về các vấn đề khác như về con chung: Chị T vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng để nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Ngọc V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* chị Lê Thị T và anh Hoàng Ngọc V có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/4/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại thôn M, xã S, huyện B. Chung sống với nhau hạnh phúc được 04 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, trong gia đình vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến 2016 thì anh V đi làm ăn tại tỉnh N, chị Tâm và anh V chính thức sống ly thân từ đó đến nay. Năm 2017 chị T chuyển về làm ăn sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ ở tỉnh A.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng cũng không còn chung sống với nhau đã lâu nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Ngọc V.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Ngọc V không đến Tòa án để làm việc. Tòa án cũng tiến hành làm việc với gia đình có bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của anh V cho biết: con bà là anh V không thể nhận được các giấy tờ văn bản của Tòa án do đi làm ăn xa không có địa chỉ cố định. Bà cũng đã liên lạc thông báo lại các nội dung mà Tòa án mời cho anh V biết nhưng anh V cho rằng không thể về làm việc tại Tòa án được do đang bận công việc, anh V cũng đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho mẹ ruột của anh V là bà Nguyễn Thị H, bà H ký nhận và cam kết sẽ thông báo nội dung các văn bản đó cho con trai, mặt khác, Tòa án cũng đồng thời niêm yết tất cả các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh V và tại Ủy ban nhân dân xã S là nơi anh V có hộ khẩu thường trú, tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Ngọc V vắng mặt lần thứ hai, HĐXX vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án cũng tiến hành xác minh với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, là mẹ đẻ của anh V, bà H cho biết: Con bà là anh Hoàng Ngọc V hiện nay vẫn còn có hộ khẩu thường trú cùng gia đình, chủ hộ là ông Nguyễn Ngọc Đ là bố dượng của anh V. Hiện nay anh V đi làm ăn ở nơi khác, không có xin tạm vắng tại địa phương, anh V vẫn trở về nhà vào các dịp lễ, tết. Bà cũng là người trực tiếp nhận được những văn bản, giấy triệu tập của Tòa án. Bà cũng có liên lạc, điện thoại thông báo cho con là anh V biết nội dung của những văn bản của Tòa án, cũng như thời gian và địa điểm để làm việc. Qua đó bà cũng cho biết bản thân con bà cũng có nói là tình cảm vợ chồng không còn nữa nhưng vì điều kiện công việc không thể về tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh V đề nghị Tòa án giải quyết đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh V và chị T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V kéo dài đã lâu và đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc và thực hiện quyền, nghĩa vụ vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, thông tin từ bà H là mẹ của anh V cũng cho biết, anh V cũng cho rằng vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, do vậy cho chị T được ly hôn với anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Chị T và anh V có 01 con chung là: Hoàng Ngọc B, sinh ngày 23/5/2013; chị T có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Khi vợ chồng ly thân chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B đến nay, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với nguyện vọng của chị T, HĐXX xét thấy cần giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* chị T chưa yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí : Nguyên đơn chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 203; 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; 271; 273; 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Hoàng Ngọc V. Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2012, quyển số 01/2010 ngày 23/4/2012 do UBND xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho anh Hoàng Ngọc V và chị Lê Thị T hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 23/5/2013 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Ngọc B đủ tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Hoàng Ngọc V không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001870 ngày 26/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Chị T đã nộp đủ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi